TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 236/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 237/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Trần Duy H, sinh năm 1989; nơi thường trú: tổ 3, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ 3, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Duy H và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2018 tại Uỷ ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn của anh H và chị T là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh H và chị T sống hòa thuận hạnh phúc cho đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách hai bên không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên cùng chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay anh H và chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau, anh H và chị T cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu

công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: anh Trần Duy H và chị Hoàng Thị T có 01 con chung là Trần Thu T, sinh ngày 24/12/2018. Hai bên thỏa thuận anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thu T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Trần Duy H và chị Hoàng Thị T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Trần Duy H và chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành lập ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Duy H và chị Hoàng Thị T.

- Về con chung: anh Trần Duy H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thu T, sinh ngày 24/12/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Trần Duy H và chị Hoàng Thị T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Duy H và chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết dân sự ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000169 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Điền

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- UBND phường B, TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.